

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 12/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Hiền
2. Bà Vũ Thị Toan

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà: Ông Đào Đức Độ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1970 tại xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn TN, xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên; dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Lều Thị M và 02 con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 16/9/2020 đến ngày 21/9/2020 được tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú “*có mặt tại phiên toà*”;

2. Đoàn Văn Kh, sinh năm 1967 tại xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn PT, xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 06/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đoàn Văn Th (đã chết) và bà Đặng Thị H; có vợ là Bùi Thị N và 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); Bị tạm giữ từ ngày 16/9/2020 đến ngày 21/9/2020 được tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú “*có mặt tại phiên toà*”;

3. Nguyễn Xuân S (còn có tên gọi khác là Nguyễn Văn Đ) sinh năm 1969 tại xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn PT, xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ

văn hoá: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân Tr (đã chết) và bà Đào Thị B; có vợ là Vũ Thị Thu H và 03 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/6/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); Bị tạm giữ từ ngày 16/9/2020 đến ngày 21/9/2020 được tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú “*có mặt tại phiên toà*”;

4. Vũ Văn Đ, sinh năm 1974 tại xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn PT, xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Đăng K và bà Phạm Thị C; có vợ là Phạm Thị A và 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 16/9/2020 đến ngày 21/9/2020 được tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú “*có mặt tại phiên toà*”;

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1973 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn TN, xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên

- Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1963 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn PT, xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 16/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ kết hợp cùng Công an xã TS tuần tra kiểm soát phát hiện bắt quả tang tại nơi ở của Hoàng Văn H trú tại Thôn TN, xã TS 04 đối tượng gồm Hoàng Văn H, Đoàn Văn Kh, Nguyễn Xuân S, Vũ Văn Đ đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh chắn, thu giữ vật chứng gồm: Thu trên chiếu số tiền 1.300.000đ, 01 bộ bài 100 quân, 01 đĩa sù, 01 chiếu; thu giữ của Hoàng Văn H 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 4.100.000đ để trên chiếu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu vàng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 89K8-2106; thu giữ của Đoàn Văn Kh số tiền 4.120.000đ tại túi áo ngực, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, 01 xe mô tô biển kiểm soát 89H7-4818; thu của Vũ Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 29N5-4050 bên trong cốp xe có số tiền 1.000.000đ; thu giữ của của Nguyễn Xuân S số tiền 1.860.000đ tại túi áo ngực, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, 01 xe mô tô biển kiểm soát 89K1-3929. Tại chiếu đánh bạc có anh Đặng Văn Q sinh năm 1963 trú tại thôn PT, xã PC ngồi xem không tham gia, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của anh Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 89B1-25892.

Quá trình điều tra, đã làm rõ hành vi đánh bạc như sau: Tối ngày 15/9/2020 Kh, S, Đ, H đến nhà ông Hoàng Văn T (bố đẻ H) ở Thôn TN, xã TS ăn cơm uống rượu, ông T không có mặt ở nhà vì đến nhà con chơi. Khoảng 22 giờ, sau khi ăn uống xong H rủ Kh, S, Đ đánh chắn ăn tiền thì cả ba đồng ý. H chuẩn bị chiếu, đĩa sứ và bộ bài chắn 100 quân rồi cả bốn người ngồi đánh. Hình thức đánh chắn như sau: người chơi dùng bộ bài 100 quân có các hàng Vạn, Văn, Sách, các cây từ Nhị đến Cửu và 04 cây Chi. Khi chơi chia đều cho 04 người 19 quân bài, riêng người cầm cái được 20 quân và là người đánh đầu tiên, số bài còn lại để dưới đĩa gọi là Nọc. Hai quân giống nhau gọi là chắn, hai quân cùng loại gọi là cạ. Thứ tự đánh từ phải qua trái, người chơi đánh 01 quân bài bất kỳ trên tay, người bên phải có thể ăn hoặc bốc bài dưới Nọc. Cứ đánh như vậy đến khi có người ù hoặc bốc hết Nọc mà không có người ù thì ván bài kết thúc. Người ù là người có bài ít nhất 05 chắn, 04 cạ mà khi bốc cây Nọc lên đúng cây đang chờ thì gọi là bạch thủ hoặc bài có 06 chắn, 03 cạ mà Nọc lên đúng cây cùng loại gọi là ù rộng. Các đối tượng quy định mức chơi xuống 20.000đ, dịch 10.000đ nghĩa là nếu ù không có cước thì ba người chơi phải trả cho người ù 20.000đ. Còn người ù mà có cước như Tôm, Lèo, Bạch thủ, Bạch định, Tám đỏ, Bạch thủ Chi ... thì tùy theo cước để trả tiền, mỗi cước tính thêm một dịch tương ứng 10.000đ. Ngoài ra, các cước như Trì bạch thủ, Tám đỏ, Bạch định, Bạch thủ Chi, ... thì được thêm gà là 50.000đ, ai ăn gà thì phải bỏ ra 10.000đ nộp cho H gọi là tiền hồ (H đã thu được số tiền 90.000đ tiền hồ). Khi đang chơi thì có anh Đặng Văn Q đi xe mô tô đến nhưng không tham gia chỉ ngồi xem. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 16/9/2020 thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, bốn bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc với tổng số tiền dùng vào việc sát phạt nhau là 11.380.000đ, trong đó thu tại chiếu bạc 1.300.000đ (gồm cả 90.000đ tiền hồ H đã thu), thu trong ví để tại chiếu trước mặt H số tiền 4.100.000đ, thu trong túi áo ngực của Kh số tiền 4.120.000đ, thu của S số tiền 1.860.000đ tại túi áo ngực bên trái. Số tiền này H, Kh, S khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc được cất vào, thua rút ra. Đối với số tiền 1.000.000đ thu trong cốp xe mô tô của Vũ Văn Đ quá trình điều tra xác định Đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Việc Hoàng Văn H thu số tiền 90.000đ chưa đủ căn cứ để xử lý về hành vi Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chỉ xử lý về hành vi đánh bạc. Anh Đặng Văn Q chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý. Đối với các xe mô tô, điện thoại di động đã thu giữ không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng bị thu giữ.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSTL ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Đoàn Văn Kh, Nguyễn Xuân S, Vũ Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên toà, căn cứ lời khai nhận của bị cáo và các vật chứng đã thu giữ đủ căn cứ xác định các bị cáo tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh chắn tại nhà bỏ để Hoàng Văn H với số tiền thu giữ là 11.380.000đ. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với cả 04 bị cáo; áp dụng thêm điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, Đ; áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, Kh, S. Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 10 tháng đến 01 năm tù; bị cáo Đoàn Văn Kh và Nguyễn Xuân S mỗi người từ 09 tháng đến 10 tháng tù; bị cáo Vũ Văn Đ từ 06 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao các bị cáo cho UBND xã nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 04 bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 46, Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếu tre, 01 đĩa sứ; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.380.000đ; trả lại bị cáo Hoàng Văn H 01 ví da màu nâu.

Các bị cáo H, Kh, S, Đ tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ xác định các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị HĐXX xem xét đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình gặp nhiều khó khăn để giảm nhẹ một phần hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 16/9/2020; lời khai các người làm chứng anh Hoàng Văn L, Đặng Văn Q; vật chứng đã thu giữ là bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếu tre, 01 đĩa sứ; số tiền 11.380.000đ và bằng chính lời khai nhận của các bị cáo. Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 16/9/2020, tại nhà của ông Hoàng Văn T (bố đẻ H) ở Thôn TN, xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên, các đối tượng Hoàng Văn H, Đoàn Văn Kh, Nguyễn Xuân S, Vũ Văn Đ đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh chắn thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ kết hợp cùng Công an xã TS phát hiện bắt quả tang với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.380.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an nông thôn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc pháp luật nghiêm cấm đánh bạc được thua bằng tiền dưới mọi hình thức nhưng vẫn phạm tội với động cơ, mục đích sát phạt tước đoạt tiền bạc của nhau một cách cố ý, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xét xử nghiêm minh đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để giáo dục cải tạo riêng và là bài học phòng ngừa chung.

Trong vụ án có đồng phạm nên cần đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp. Hoàng Văn H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ đánh bạc và là người trực tiếp thu tiền hồ được số tiền 90.000đ nên có vai trò thứ nhất trong vụ án, mức hình phạt phải cao hơn ba bị cáo còn lại. Đoàn Văn Kh, Nguyễn Xuân S, Vũ Văn Đ khi được rủ đánh bạc đã hưởng ứng tích cực tham gia từ đầu. Tuy nhiên, Kh, S đều có nhân thân xấu và dùng số tiền đánh bạc lớn hơn Đ nên mức hình phạt đối với cả hai sẽ cao hơn Đ.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo. Về nhân thân: Hai bị cáo H, Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Kh, S có nhân thân xấu đều đã bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học tu sửa bản thân. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả bốn bị cáo đều thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H, Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ

quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có bố đẻ ông Hoàng Văn T tham gia quân đội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Kh có mẹ đẻ là bà Đặng Thị H tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; hai bị cáo Kh, S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ già yếu ốm đau, vợ con còn nhỏ đề nghị được cải tạo tại địa phương được UBND xã PC xác nhận là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Theo cung cấp của chính quyền địa phương và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với chủ nhà ông Hoàng Văn T không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình, không được hưởng lợi gì; Hoàng Văn H thu 90.000 đồng tiền hồ của các đối tượng tham gia đánh bạc chưa đủ căn cứ để xử lý về tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự nên chỉ xử lý H về tội đánh bạc; Anh Đặng Văn Q chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu vàng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 89K8-2106 thu giữ của Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, 01 xe mô tô biển kiểm soát 89H7-4818 thu giữ của Đoàn Văn Kh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 29N5-4050 bên trong cốp xe có số tiền 1.000.000đ thu của Vũ Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, 01 xe mô tô biển kiểm soát 89K1-3929 thu giữ của của Nguyễn Xuân S; 01 xe mô tô biển kiểm soát 89B1-25892 thu giữ của anh Đặng Văn Q quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và anh Q, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Đối với bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếu tre, 01 đĩa sứ là công cụ phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 11.380.000đ các bị cáo dùng vào đánh bạc cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước; 01 ví da màu nâu thu giữ của Hoàng Văn H không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

[7]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ tại phiên toà về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Đoàn Văn Kh.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Xuân S.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Vũ Văn Đ.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn H, Đoàn Văn Kh, Nguyễn Xuân S, Vũ Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 năm tù (*một năm tù*) cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm (*hai năm*) được tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Kh 10 tháng tù (*mười tháng tù*) cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng (*một năm tám tháng*) được tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 10 tháng tù (*mười tháng tù*) cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng (*một năm tám tháng*) được tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 06 tháng tù (*sáu tháng tù*) cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm (*một năm*) được tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Kh, S, Đ cho Ủy ban nhân dân xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình

sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với cả 04 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 46, Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếu tre, 01 đĩa sứ. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.380.000đ; trả lại bị cáo Hoàng Văn H 01 ví da màu nâu (*Tình trạng số lượng vật chứng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/10/220 và phiếu nhập kho ngày 22/12/2020 giữa cơ quan Công an và Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ*)

Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn H, Đoàn Văn Kh, Nguyễn Xuân S, Vũ Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện;
- CA huyện Tiên Lữ
- UBND xã TS, PC
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang